

Số: 262/KH-TrHLT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC TRUNG HẠN PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 & TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

I. BỐI CẢNH

1. Đặc điểm tình hình

- Tình hình phát triển kinh tế xã hội nhất là thời đại công nghiệp 4.0 đòi hỏi nhà trường phải thay đổi để đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi của xã hội.

- Các chủ trương, chính sách đổi mới giáo dục: đề án phát triển tin học quốc tế trong nhà trường, đề án nâng cao năng lực sử dụng Tiếng Anh của học sinh thành phố... đòi hỏi hoạt động giáo dục của nhà trường phải thay đổi mới có thể đáp ứng được.

- Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 sẽ được triển khai đối với bậc THPT từ năm học 2022 - 2023.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các biện pháp chủ yếu để làm cơ sở quan trọng cho những quyết sách của Hội đồng trường, Lãnh đạo trường cũng như toàn thể cán bộ giáo viên công nhân viên nhà trường từng bước đưa nhà trường phát triển đáp ứng được yêu cầu khi thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đồng thời đáp ứng được kì vọng của xã hội, theo kịp được sự phát triển của giáo dục thành phố và của đất nước.

1.1. Tình hình bên trong:

ĐỘI NGŨ CÁN BỘ - GIÁO VIÊN – CÔNG NHÂN VIÊN

Môn	Số lượng	Nữ	Thạc sỹ	Đại học	Cao Đẳng	Ghi chú
BGH	3	1	3	0		
Toán	8	7	2	6		
Lý	5	4	1	4		
Hóa	5	5	2	3		
Sinh	3	2		3		
Công nghệ	4	3		4		
Tin học	2	2		2		
Văn	8	6	4	4		
Sử	4	3	1	3		
Địa	3	2	1	2		
GD CD	2	1	0	2		
Ngoại ngữ	7	6	1	6		
GD Thể chất	4	0		4		
GDQP	2	1		2		
Hành chánh	14	9		3		
CỘNG	72	52	15	48		

CHẤT LƯỢNG HỌC SINH NĂM HỌC 2021 – 2022

• Kết quả xếp loại hạnh kiểm

Khối	Sĩ số	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu
10	471	354	108	9	0
11	378	316	54	8	0
12	390	377	13	0	0
Toàn trường	1239	1047	175	17	0

• Kết quả xếp loại học lực

Khối	Sĩ số	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	Kém
10	471	45	162	212	54	1
11	378	58	147	142	30	1
12	390	117	219	54	0	0
Toàn trường	1239	220	528	408	84	2

CƠ SỞ VẬT CHẤT

Chỉ danh	Số lượng	Quy cách
Diện tích khuôn viên trường	17.625m²	
Phòng học	36	(7 x 8m = 56m ²)/đúng chuẩn
Phòng thực hành Lý + P.chuẩn bị	2	(9 x 8m = 72m ²) + (4,5 x 4m) = 18m ² /đúng chuẩn
Phòng thực hành Hóa + P.chuẩn bị	2	(9 x 8m = 72m ²) + (4,5 x 4 m) = 18m ² /đúng chuẩn
Phòng thực hành Sinh + P.chuẩn bị	2	(9 x 8m = 72m ²) + (4,5 x 4m) = 18m ² /đúng chuẩn
Phòng học vi tính	3	(9 x 8m = 72m ²)/đúng chuẩn
Phòng Lab	1	(9 x 8m = 72m ²)/đúng chuẩn
Phòng học nghề	3	(9 x 8m = 72m ²)/đúng chuẩn
Thư viện	3	118,4m ²
Hội trường	1	300m ²

1.1.1 Điểm mạnh:

- Đội ngũ cán bộ - giáo viên – công nhân viên nhà trường đủ về số lượng và cơ cấu các môn học, đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
- Đội ngũ cán bộ - giáo viên – công nhân viên yêu nghề, nhiệt tình công tác, có tinh thần trách nhiệm, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển; chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.
- Trường có nhiều cây xanh, bóng mát tạo môi trường học tập tốt cho cả thầy lẫn trò.

1.1.2 Điểm hạn chế

- Một số giáo viên còn chậm đổi mới trong dạy học.

- Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn còn chưa đồng bộ ở tất cả các bộ môn.
- Chất lượng học sinh đầu vào còn yếu, nhiều học sinh còn lười học, thái độ học tập và rèn luyện chưa tốt.
- Đời sống của phụ huynh học sinh còn khó khăn, việc quan tâm chăm sóc học sinh và phối hợp giáo dục học sinh còn hạn chế.
- Cơ sở vật chất chưa thật sự đồng bộ, còn thiếu nhà tập thể dục thể thao, phòng học bộ môn, bàn ghế các phòng học chưa đạt chuẩn, máy chiếu các phòng đang thiếu và hư hỏng nhiều, các dãy phòng học đang xuống cấp ... chưa đáp ứng tốt được yêu cầu, đòi hỏi khi thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

1.2. Tình hình bên ngoài

a. Thời cơ

- Chương trình giáo dục phổ thông mới chuẩn bị thực hiện cho lớp 10 vào năm học 2022 – 2023, lớp 11 vào năm học 2023 – 2024 và lớp 12 vào năm học 2024 – 2025 .
- Các chủ trương đổi mới giáo dục: đề án nâng cao năng lực sử dụng Tiếng Anh của học sinh thành phố, đề án phát triển tin học quốc tế trong nhà trường, đề án chuyển đổi số ...
- Trường bước đầu có sự tín nhiệm của học sinh và phụ huynh trong khu vực.
- Đội ngũ cán bộ - giáo viên – công nhân viên trẻ, được đào tạo bài bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt.
- Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng.
- Khu Công nghệ cao của thành phố sát cạnh nhà trường đang phát triển, quá trình đô thị hóa trong vùng được đẩy mạnh, chất lượng dân cư ngày càng tăng.

b. Thách thức

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.
- Đội ngũ cán bộ - giáo viên – công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu của chương trình sách giáo khoa mới.
- Đòi hỏi ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, quản lý; trình độ ngoại ngữ ngày càng cao; khả năng sáng tạo của đội ngũ cán bộ - giáo viên – công nhân viên.
- Các trường THPT trong thành phố Thủ Đức và trong toàn Thành phố và cả nước phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng.

2. Các vấn đề chiến lược

- Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá theo hướng phát triển năng lực của người học.
- Đổi mới quá trình dạy học từ truyền thụ kiến thức sang hình thành phẩm chất và năng lực cho người học.
- Xây dựng cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng được đòi hỏi khi thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ - giáo viên – nhân viên.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy – học và công tác quản lý, cải cách hành chính trong các hoạt động của nhà trường.
- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá các hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.
- Thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC:

1. Sứ mệnh

Xây dựng môi trường học tập nề nếp, kỷ cương, thân thiện và có chất lượng giáo dục cao để mọi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

2. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

Kỷ luật

Trung thực

Nhân ái

Năng động

Tự tin

Tinh thần hợp tác

Sáng tạo

Khát vọng vươn lên

Yêu nước

3. Tầm nhìn

Xây dựng trường học hạnh phúc, là một trong những ngôi trường có nền nếp học tập, kỷ luật tốt, thân thiện mà học sinh lựa chọn để học tập và rèn luyện để trở thành người công dân có ích cho xã hội sau này.

III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu chung

1.1. Xây dựng đội ngũ sư phạm vững về chuyên môn, giỏi về nghiệp vụ, yêu nghề, mến trẻ, có tâm huyết và ý thức trách nhiệm cao trong công việc; tự giác, chủ động sáng tạo trong việc thực hiện nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

1.2. Nâng cao chất lượng và hiệu quả học tập của học sinh trên các mặt “đức – Trí – Thể – Mỹ”; giáo dục học sinh có ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ nội quy nhà trường, pháp luật nhà nước; trung thực và tự giác trong học tập; tự tin, có ý thức nỗ lực và có khát vọng vươn lên trong học tập và cuộc sống; nhạy bén thích nghi với môi trường đang nhanh chóng thay đổi; biết tôn trọng thầy cô, quý mến bạn bè; biết lắng nghe và biết trình bày chính kiến của mình.

1.3. Tiếp tục mở rộng số lớp lên 36 lớp, giải quyết nhu cầu chỗ học cho học sinh các phường trong quận, đáp ứng nhu cầu học tập và đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ cho công nghiệp hóa tại địa phương.

1.4. Xây dựng trường học hạnh phúc, có đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học, phát triển các kỹ năng, năng khiếu cho học sinh; tạo lập môi trường thân thiện giữa thầy và trò, môi trường tin tưởng và hợp tác giữa nhà trường và phụ huynh học sinh.

1.5. Cải cách hành chính, thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý, trong hoạt động dạy và học.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đội ngũ cán bộ - giáo viên – công nhân viên

• Số lượng:

- Ban Giám hiệu: 3
- Giáo viên: 70
- Công nhân viên: 14

• Chất lượng

- 100% giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định.
- Trên 25% cán bộ quản lý và giáo viên, trong đó 100% trong Ban Giám hiệu có trình độ sau đại học.
- Năng lực chuyên môn của cán bộ - giáo viên – công nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 80%.
- 100% cán bộ quản lý và giáo viên sử dụng thành thạo máy tính và biết ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và trong công tác quản lý.
- 70% số tổ chuyên môn có giáo viên đạt trình độ sau đại học, 90% tổ trưởng chuyên môn có trình độ sau đại học.

2.2. Học sinh

- **Quy mô:**

- Số lớp : 36
- Sĩ số HS/lớp: 30 – 36 HS
- Học sinh học 2 buổi/ngày
- Tổng số học sinh: 1200

- **Chất lượng học tập**

- Học sinh học lực từ trung bình trở lên: 95%
- Học sinh có học lực khá giỏi: 60%, trong đó có 20% học lực giỏi.
- Tỷ lệ tốt nghiệp THPT : 100%
- Thi đỗ đại học, cao đẳng: trên 90%
- Thi học sinh giỏi, Olympic cấp thành phố: 10 giải trở lên.
- Trên 80% học sinh có chứng chỉ MOS, chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế.

- **Chất lượng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống:**

- Chất lượng giáo dục đạo đức: 98% hạnh kiểm khá tốt, không có hạnh kiểm yếu
- Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tham gia các hoạt động xã hội,

tinh nguyện.

2.3. Cơ sở vật chất

- Thường xuyên đầu tư sửa chữa và nâng cấp các phòng học, các phòng chức năng; trang bị các thiết bị dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

- Nâng cấp, trang bị các phòng tin học, thí nghiệm thực hành theo hướng đa năng, hiện đại đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học.

- Lập kế hoạch xin dự án xây mới nhà tập thể dục thể thao, thư viện điện tử, phòng học bộ môn, khu vực phục vụ bán trú.

- Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn”.

3. Phương châm hành động:

“Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường”

IV. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Đổi mới dạy học, kiểm tra và đánh giá

- Đổi mới phương pháp giảng dạy, dạy học qua mạng internet trên hệ thống LMS, dạy học phát triển năng lực của người học, tăng cường dạy học trải nghiệm: tiết học ngoài nhà trường, mở rộng không gian lớp học.

- Đổi mới kiểm tra, đánh giá: đa dạng hình thức kiểm tra qua thực hiện dự án, chuyên đề, kiểm tra qua internet. Chú trọng đánh giá quá trình của người học, ghi nhận được sự tiến bộ của người học.

- Phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn.

2. Phát triển đội ngũ

- Bồi dưỡng, phát triển cán bộ nguồn quy hoạch để có thể đáp ứng được nhu cầu cán bộ quản lý của nhà trường trong những năm tiếp theo.

- Tạo điều kiện, động viên giáo viên có năng lực học sau đại học.

- Tổ chức cho giáo viên – công nhân viên tự đăng ký các chủ đề tự học, tự nghiên cứu.

- Tổ chức và tạo điều kiện cho cán bộ - giáo viên – công nhân viên dự các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học.

- Phụ trách: Hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn

3. Cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ:

- Tập trung tu bổ, sửa chữa cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị, từng bước hoàn thiện phòng học bộ môn.

- Lập kế hoạch tu sửa các dãy phòng học: sơn, chống thấm ...

- Lập dự án đề nghị cấp trên xây mới nhà tập thể dục thể thao, thư viện điện tử, các phòng học bộ môn đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình Giáo dục 2018.

- Xây dựng hệ thống dạy học qua internet trên hệ thống LMS, tăng cường ứng dụng CNTT trong quản trị, hoạt động dạy học nhằm triển khai Đề án Giáo dục thông minh, Đề án Chuyển đổi số, Đề án Cải cách hành chính của thành phố.

- Phụ trách: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất.

4. Huy động nguồn lực tài chính:

- Sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn vốn ngân sách.

- Huy động nguồn vốn ngoài ngân sách từ xã hội và phụ huynh học sinh.

- Phụ trách: BGH, BCH Công đoàn, Hội CMHS.

5. Hệ thống thông tin

- Đẩy mạnh tin học hóa tất cả các hoạt động của nhà trường, có nhân sự phụ trách trang web của trường; tăng cường các hình thức thông tin qua mạng : web, facebook, Zalo ...

- Phụ trách: Hiệu trưởng, tổ trưởng tin học, cán bộ thiết bị thông tin.

6. Quan hệ với cộng đồng

- Thực hiện kí kết liên tịch với chính quyền địa phương các cấp để đảm bảo an toàn bên ngoài trường học.

- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh trong các mặt hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng, Giáo viên – công nhân viên.

7. Lãnh đạo và quản lý

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, xây dựng nhà trường “dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm”.

- Phụ trách: Hiệu trưởng, Chi bộ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cơ cấu tổ chức

- Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch Chiến lược gồm: Hội đồng trường, Bí thư chi bộ, hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Thư kí Hội đồng, Bí thư Chi đoàn giáo viên, Trợ lý Thanh niên và các Tổ trưởng chuyên môn.

- Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm lãnh đạo, điều hành việc triển khai việc thực hiện Kế hoạch chiến lược theo chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên.

- Ban Chỉ đạo cũng có trách nhiệm đúc kết, rút kinh nghiệm để điều chỉnh Kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn triển khai thực hiện sát với thực tế nhà trường nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra.

2. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

2.1. Giai đoạn 1: Từ năm 2021 – 2022.

a. Về cơ sở vật chất:

- Hoàn thiện sơn mới, chống thấm các dãy phòng học dãy C; thay mới bàn ghế đúng chuẩn cho 40% số phòng học.

- Trang bị, tu sửa trang thiết bị đáp ứng được yêu cầu thực hiện chương trình Giáo dục 2018 cho học sinh khối lớp 10.

- Lập kế hoạch xin dự án xây nhà thi đấu, thư viện điện tử, các phòng học bộ môn, khu vực phục vụ bán trú.

b. Về nhân lực:

- 100% CB, GV hoàn thành đạt chuẩn các lớp bồi dưỡng Chương trình Giáo dục 2018.

- 60% TTCM học cao học.

- 20% GV học cao học.

c. Về chất lượng giáo dục:

- 100% học sinh tốt nghiệp THPT.
- 40% học sinh có chứng chỉ tin học quốc tế.

2.2. Giai đoạn 2: Từ năm 2022 – 2025

a. Về cơ sở vật chất:

- Hoàn thiện sơn mới, chống thấm các dãy phòng học dãy A; thay mới bàn ghế đúng chuẩn cho 40% số phòng học.
- Trang bị tivi thông minh cho các phòng nghe nhìn thay thế cho máy chiếu đã xuống cấp.
- Trang bị, tu sửa trang thiết bị đáp ứng được yêu cầu thực hiện chương trình Giáo dục 2018 cho học sinh toàn trường.
- Nâng cấp, trang bị mới máy tính cho 2 phòng tin học để có thể triển khai Đề án Tin học quốc tế cho học sinh.

b. Về nhân lực:

- 100% CB, GV hoàn thành đạt chuẩn các lớp bồi dưỡng Chương trình Giáo dục 2018.
- 80% TTCM học cao học.
- 30% GV học cao học.

c. Về chất lượng giáo dục:

- 100% học sinh tốt nghiệp THPT.
- 80% học sinh có chứng chỉ tin học quốc tế.

2.3. Giai đoạn 3: Từ năm 2025 – 2030

a. Về cơ sở vật chất:

- Hoàn thiện sơn mới, chống thấm toàn bộ các dãy phòng học; thay mới bàn ghế đúng chuẩn cho toàn bộ số phòng học.
- Trang bị tivi thông minh cho các phòng nghe nhìn thay thế cho máy chiếu đã xuống cấp, từng bước trang bị tivi thông minh cho các lớp học.
- Xây dựng nhà thi đấu đa năng, thư viện điện tử, khu vực phục vụ bán trú.

b. Về nhân lực:

- 30% GV có trình độ sau đại học.
- 100% CBQL, TTCM học cao học.

c. Về chất lượng giáo dục:

- 100% học sinh tốt nghiệp THPT.
- 100% học sinh có chứng chỉ tin học quốc tế, chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế.

3. Chỉ đạo thực hiện

- Đối với Hiệu trưởng: Tổ chức triển khai kế hoạch chiến lược đến từng cán bộ - giáo viên - công nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.
- Đối với các Phó hiệu trưởng: Theo nhiệm vụ được phân công, giúp hiệu trưởng triển khai từng phần việc, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những biện pháp thực hiện.
- Đối với tổ trưởng chuyên môn: Tổ chức thực hiện kế hoạch trong từng tổ; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của từng thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.
- Đối với cá nhân cán bộ - giáo viên - công nhân viên: Căn cứ kế hoạch chiến lược kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch năm học theo từng học kì, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

4. Hệ thống thông tin phản hồi:

- Từ học sinh, phụ huynh học sinh, các cấp chính quyền địa phương và cán bộ - giáo viên - công nhân viên nhà trường.
- Phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng

5. Phương thức đánh giá sự tiến bộ

a. Tiêu chí đánh giá:

Dựa trên các văn bản pháp quy hiện hành, cập nhật những văn bản mới theo từng thời điểm để kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động của trường cho đúng hướng. Cụ thể là các văn bản:

- Các văn bản của ngành Giáo dục và Đào tạo;
- Tiêu chí kiểm định chất lượng trường trung học phổ thông;
- Chiến lược phát triển ngành giáo dục từ nay đến năm 2030;
- Các văn bản về xây dựng trường chuẩn quốc gia, các quy chuẩn về phòng học bộ môn;
- Các văn bản về chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Chính quyền địa phương các cấp và kế hoạch năm học của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố.

b. Biện pháp thực hiện:

- Trong hai năm đầu, dựa vào đánh giá của cá nhân và tập thể nhận xét. Những năm học sau, thực hiện xét duyệt để điều chỉnh kế hoạch chiến lược theo định hướng phát triển của nhà trường.

- Trên cơ sở tự đánh giá, Ban Chỉ đạo phân công các thành viên kiểm tra, đối chiếu với hoạt động thực tế để có kết luận và rút kinh nghiệm.

- Sau hai năm thực hiện, hình thành quy trình tự kiểm tra, đánh giá đúng theo các tiêu chí quy định để nâng cao chất lượng hoạt động.

- Mỗi năm học, thực hiện đánh giá công tác đổi mới hoạt động nhà trường một lần vào cuối năm học.

VI. KẾT LUẬN

- Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường là một văn bản có giá trị định hướng việc xây dựng và phát triển nhà trường trong những năm tiếp theo, giúp nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong từng kế hoạch năm học hàng năm. Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường cũng là kỳ vọng của tập thể sư phạm nhà trường hướng tới để trở thành một trung tâm đào tạo học sinh có chất lượng bậc THPT đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa địa phương.

- Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường còn thể hiện quyết tâm của toàn thể cán bộ - giáo viên - nhân viên và học sinh của nhà trường xây dựng cho mình một thương hiệu, địa chỉ giáo dục đáng tin cậy đối với PHHS.

- Trong thời kỳ hội nhập, nền kinh tế - xã hội của địa phương và đất nước có nhiều thay đổi, kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường tất nhiên sẽ có những điều chỉnh và bổ sung. Tuy nhiên, bản kế hoạch chiến lược này là cơ sở nền tảng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho từng giai đoạn tiếp theo một cách bền vững.

- Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 có tính khả thi cao vì:

- Được xây dựng chủ yếu dựa trên nền tảng các nguồn nội lực hiện có của nhà trường.
- Phù hợp với xu thế phát triển của xã hội và mục tiêu phát triển của Ngành.
- Phương pháp tổ chức thực hiện rõ ràng, đơn giản, các hoạt động làm nền để kiểm tra, đánh giá đã được hình thành.

• Thời gian các hoạt động được phân bố rải đều trong suốt các năm học.

• Mở ra hướng phát triển của nhà trường trong những năm tiếp theo.

- Để kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường thành hiện thực, đòi hỏi từng cán bộ - giáo viên - công nhân viên phải đồng tâm, hiệp lực, tập trung ý chí, thống nhất quan điểm để quán

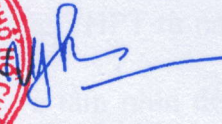
triệt và triển khai thực hiện kế hoạch một cách tự giác và sáng tạo và mọi người cần phải biết trân trọng những thành quả lao động của tập thể, tạo ra không khí thân thiện, hợp tác trong toàn trường cùng hoàn thành nhiệm vụ chung.

VII. KIẾN NGHỊ

- Đối với Thành phố: Quan tâm đầu tư cho nhà trường về cơ sở vật chất và kinh phí tổ chức, hoạt động phù hợp với thực tế nhà trường.
- Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo: Quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ những vấn đề khó khăn của trường trong quá trình thực hiện như các hoạt động chuyên môn, tài chính, tổ chức kiểm định, tổ chức nhân sự...
- Đối với Thành phố Thủ Đức: Quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ trường xây dựng nền nếp trật tự an toàn giao thông khu vực quanh trường.
- Đối với các trường bạn trong khu vực: Quan tâm chia sẻ kinh nghiệm quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục để phát huy tính sáng tạo của giáo viên và học sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Đối với trường: Tất cả cán bộ - giáo viên - công nhân viên và học sinh quán triệt đầy đủ kế hoạch chiến lược đã xây dựng và quyết tâm thực hiện thành công kế hoạch, xây dựng nhà trường xứng đáng với sứ mệnh, tầm nhìn và hệ thống các giá trị cơ bản đã đề ra.

Duyệt của HĐ trường


Nguyễn Hồng Anh

 **HIỆU TRƯỞNG**

Võ Tấn Nghĩa

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo)
- Ban lãnh đạo nhà trường
- Hội đồng trường
- Các tổ chuyên môn
- Các đoàn thể
- Lưu VT

 PHÒNG HỒ CHÍ MINH